TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 01 – 7 – 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Giao.
2. Ông Phạm Ngọc Chánh.

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Vũ Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo: Phạm N Y, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2002, tại Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Lê Thị K; Tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo đang bị giam từ ngày 17/3/2022 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Bị hại: Ông Đoàn Văn P, sinh năm: 1993 *(Vắng mặt)*.
Địa chỉ: Khu phố R A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.
Người làm chứng:
1. Ông Nguyễn Minh N, sinh năm: 1995 *(Vắng mặt)*.
Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
2. Ông Nguyễn Minh Thiện, sinh năm 2002 *(Vắng mặt)*.
Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
3. Ông Trần Thanh L, sinh năm 1991 *(Vắng mặt)*.
Địa chỉ: Ấp 1, xã HT, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.
4. Ông Hồ Văn P, sinh năm 1993 *(Vắng mặt)*.
Địa chỉ: Ấp VVB, xã VB, huyện T, tỉnh Long an.
5. Ông Nguyễn Trường D, sinh năm 1980 *(Vắng mặt)*.
Địa chỉ: Ấp CB, xã VT, huyện T, tỉnh Long An.
6. Bà Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm 1996 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

7. Bà Lê Thị Hữu L, sinh năm 2002 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Xã MP, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ ngày 11/01/2022, Trần Văn N cùng Phạm N Y, Nguyễn Minh T, Trần Thanh L và Nguyễn Minh N đến quán Karaoke KN thuộc Khu phố Gò Thuyền, thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An nhậu và hát Karaoke. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, thì cả nhóm nghỉ nhậu và tính tiền đi về. Sau khi tính tiền xong N ra đến cổng quán có người nói mày làm gì mà thằng áo thun xanh nhìn mày. N vào quán kêu người mặt áo thun xanh là Đoàn Văn P ra khỏi quán khoảng 3 mét N cặp cổ P hỏi mày nhìn tao cái gì P chưa kịp trả lời N dùng 2 tay đánh vào mặt, lưng của P nhiều cái, P bỏ chạy N tiếp tục chạy theo đánh nhiều cái làm P té ngã vào xe mô tô đậu sát tường N dùng tay trái nắm tóc P và đánh vào mặt P 2 cái, Phạm N Y hổ trợ N tiếp tục dùng chân phải đá thẳng vào mặt P một cái, dùng chân đạp vào mặt P sau đó N và Y tiếp tục dùng nón bảo hiểm màu cam, màu xám, màu vàng nhạt đập liên tục vào đầu của P mọi người kéo N, Y lại thì P bỏ chạy N, Y tiếp tục đuổi theo, Y đánh vào cổ P một cái P chạy ra đường Phạm Ngọc Thạch và được mọi người đưa đi cấp cứu.

Ngày 25/01/2022, Trung Tâm Pháp Y tỉnh Long An có bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 18/TgT.22-PY đối với Đoàn Văn P như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết sưng bầm thay đổi sắc tố da mi trên mắt trái, kích thước 02cm x 0,3 cm.

- Vết sưng bầm thay đổi sắc tố da mặt dưới môi trên, kích thước 01cm x 0,5 cm và môi dưới kích thước 0,8cmx 0,6cm.

- 01 vết sưng bầm thay đổi sắc tố da vùng mặt trong 1/3 dưới cánh tay phải kích thước 12cm x 03cm.

- 01 vết sây sát da kèm thay đổi sắt tố da vùng mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải, kích thước 3,5cm x 02cm còn đau.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đoàn Văn P là: 4% (Không bốn phần trăm).

Trong quá trình điều tra, bị can Phạm N Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; lời khai của người làm chứng; bị hại.

Ngày 14/3/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hưng khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Phạm N Y về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Truy tố theo cáo trạng số 09/CT-VKS-TH, ngày 24 tháng 5 năm 2022, truy tố theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Y thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và chứng cứ Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Hưng thu thập được. Ngoài ra, trong hồ sơ thể hiện bị cáo Y xuất thân từ gia đình nông dân, chưa có tiền án, tiền sự, tức thời phạm tội. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại tiền thuốc 25.000.000 đồng. Gia đình có ông nội tên Phạm Văn D được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, theo Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Ý. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm N Y phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Mức án đề nghị áp dụng: Theo điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 17, 32, 38, 50, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm N Y từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị bắt tạm giam 17/3/2022.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm N Y 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Hai bên đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 nón bảo hiểm màu xám trên đỉnh nón có vết nứt và vết mấu phía sau nón; 01 nón bảo hiểm màu vàng nhạt có vết nứt bể mất phần nhựa nón có kích thước 06cm x 03 cm để lộ mút bên trong ở bên phải nón và có dính vết máu khô đường kính 05cm phía bên phải đỉnh nón. Hiện vật chứng trên do Chi cục THADS huyện Tân Hưng đang quản lý.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tung hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh Luận : Bị cáo Y thống nhất bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Phạm N Y cùng 04 người khác đến quán Karaoke KN thuộc Khu phố Gò Thuyền, thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An để nhậu và hát Karaoke. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày thì cả nhóm nghỉ nhậu và tính tiền đi về. Sau khi tính tiền xong Trần Văn N ra đến cổng quán có người nói mày làm gì mà thằng áo thun xanh nhìn mày. N vào quán kêu người mặt áo thun xanh là Đoàn Văn P ra khỏi quán khoảng 3 mét N cặp cổ P hỏi mày nhìn tao cái gì, chưa kịp trả lời N dùng 2 tay đánh vào mặt, lưng của P nhiều cái, P bỏ chạy N tiếp tục chạy theo đánh nhiều cái làm P té ngã vào xe mô tô đậu sát vách tường quán, N dùng tay trái nắm tóc P và đánh vào mặt P 2 cái. Phạm N Y đang đứng chứng kiến sự việc đồng thời hổ trợ N tiếp tục dùng chân phải đá thẳng vào mặt P một cái, dùng chân đạp vào mặt P sau đó N và Y tiếp tục dùng 03 cái nón bảo hiểm màu cam, màu xám, màu vàng nhạt đánh nhiều cái vào đầu của P mọi người kéo N, Y can ngăn ra thì P bỏ chạy N và Y tiếp tục đuổi theo, Y đánh vào cổ P một cái P chạy ra đường Phạm Ngọc Thạch và được mọi người đưa đi cấp cứu.

Ngày 25/01/2022, Trung Tâm Pháp Y tỉnh Long An có bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 18/TgT.22-PY đối với Đoàn Văn P như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết sưng bầm thay đổi sắc tố da mi trên mắt trái, kích thước 02cm x 0,3 cm.

- Vết sưng bầm thay đổi sắc tố da mặt dưới môi trên, kích thước 01cm x 0,5 cm và môi dưới kích thước 0,8cmx 0,6cm.

01 vết sưng bầm thay đổi sắc tố da vùng mặt trong 1/3 dưới cánh tay phải kích thước 12cm x 03cm.

- 01 vết sây sát da kèm thay đổi sắt tố da vùng mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải, kích thước 3,5cm x 02cm còn đau.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đoàn Văn P là: 4% (Không bốn phần trăm).

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đều khai nhận rõ hành vi cố ý gây thương tích bị hại, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" tội danh và hình phạt được quy định điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với vụ án và hành vi của bị cáo:

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, đồng thời gây mất trật tự ở địa phương, bị cáo nhận thức được tác hại hành vi gây thương tích là nguyên nhân làm ảnh hưởng sức khỏe của bị hại. Vì một cái nhìn của bị hại mà bị cáo cùng với N đánh nhiều cái vào mặt, lưng, tay, đầu, trong trường hợp này bị cáo Y phải can ngăn nhưng lại cùng với N đánh bị hại, bị hại bỏ chạy bị cáo cùng N kéo lại dùng ba cái nón bảo hiểm đánh vào đầu, thân thể của bị hại, hai cái nón bảo hiểm bị nứt và gây cho bị hại ngất xĩu và được mọi người xung đưa đi cấp cứu, tuy thương tích chỉ có 4%, bốn dấu vết giám định trên thân thể của bị hại không biết được bị cáo Y đánh hay N đánh bị hại để lại thương tích cụ thể nên bị cáo và N phải chịu trách nhiệm chung hậu quả thương tích 04%. Xét về khách quan, vết máu còn dính trên nón, bị cáo dùng tất cả 03 cái nón bảo hiểm đánh bị hại cơ quan thu giữ được hai cái, đều có dính máu chứng tỏ hai cái nón này do bị cáo dùng đánh bị hại để thương tích trên mặt của bị hại nên bị cáo phải chịu chung thương tích 4%.

Bị cáo Y cùng chơi chung với N biết N có tính côn đồ không can ngăn mà còn cùng với N tham gia đánh bị hại, sau khi bị hại bỏ chạy còn chạy theo kéo lại dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào đầu bị hại, làm bị hại choáng, trên nón có đường nứt chứng trỏ có tác động đến phần cứng của vùng đầu, nhưng không có để lại tổn thương sức khỏe, vết thương bên ngoài nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với mức thương tích, hung khí nguy hiểm, tính côn đồ được quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và thể hiện sự ăn năn hối cải, có thiện chí bồi thường. Bị cáo có tác động gia đình bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, áp dụng quy định tại điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

Về nhân thân: Bị cáo Y có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có ông nội được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên cần xem xét cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Cần áp dụng mức phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng phù hợp.

[6] Đối với bị can Trần Văn N, đã bỏ trốn Cơ quan Điều tra đã có quyết định tách vụ án không làm ảnh hưởng đến xét xử đối với bị cáo Y.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Hai bên đã tự thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 cái nón bảo hiểm màu xám trên đỉnh nón có vết nứt và máu phía sau nón.

- 01 cái nón bảo hiểm màu vàng nhạt có vết nứt bể mất phần như nhựa nón kích thước 06cm x 03cm để lộ mút bên trong ở bên phải nón và có dính máu khô đường kính 05cm phía bên phải đỉnh nón.

Các vật chứng đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy (Riêng phần đĩa có 01 đoạn dữ liệu điện tử trích xuất Camera trong hồ sơ vụ án là chứng cứ vụ án nên lưu lại trong hồ sơ vụ án). Đối với 03 cái nón bảo hiểm khi có người yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm N Y phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 17, 32, 38, 50 điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo Phạm N Y phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt: Bị cáo Phạm N Y 01 (một) năm, 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 17 tháng 3 năm 2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm N Y để đảm bảo cho việc thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng:

- 01 cái nón bảo hiểm màu xám trên đỉnh nón có vết nứt và máu phía sau nón.

- 01 cái nón bảo hiểm màu vàng nhạt có vết nứt bể mất phần như nhựa nón kích thước 06cm x 03cm để lộ mút bên trong ở bên phải nón và có dính máu khô đường kính 05cm phía bên phải đỉnh nón.

(Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm N Y phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh/H;*
- *Công an huyện;*
- *CCTHADS huyện;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Thành